

Tên đơn vị dự toán ngân sách
Trường tiểu học Hải Ninh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 105 /QĐ-CKKH

Hải Ninh, ngày 28 tháng 09 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai kế hoạch thu – chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và kế hoạch vận động tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất năm học 2020 – 2021 của Trường Tiểu học Hải Ninh

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ vào kế hoạch thu – chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2020 – 2021 số 89/KH-THHN ngày 13/09/2020 và kế hoạch vận động tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất năm học 2020 – 2021 số 90/KH-THHN ngày 13/09/2020 của Trường tiểu học Hải Ninh

Xét đề nghị của bộ phận tài chính, công đoàn trường Tiểu học Hải Ninh

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai kế hoạch thu – chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và kế hoạch vận động tài trợ để tăng cường cơ sở vật chất năm học 2020.– 2021 của Trường tiểu học Hải Ninh (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận Tài chính, các tổ chức liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các tổ chức có liên quan.
- Lưu :VT.



Trịnh Văn Toại

KẾ HOẠCH**THU - CHI CÁC KHOẢN DỊCH VỤ PHỤC VỤ, HỖ TRỢ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG NĂM HỌC 2020-2021****Kính gửi: Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu**

- Thực hiện theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định ban hành Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định và theo Quyết định 30/2019/QĐ-UBND ngày 10/9/2019 của UBND tỉnh Nam Định về bãi bỏ một số Điều của Quy định về dạy thêm, học thêm trên địa bàn tỉnh Nam Định theo Quyết định số 22/2018/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND tỉnh Nam Định; Căn cứ Quyết định số 01/2017/QĐ-UBND ngày 03/01/2017 của UBND tỉnh Nam Định về việc quy định mức giá dịch vụ trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô trên địa bàn tỉnh Nam Định;

- Thực hiện Hướng dẫn số 1243/SGDĐT-KHTC ngày 28/8/2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Nam Định về việc thực hiện quản lý thu, chi học phí và các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân do tỉnh quản lý năm học 2020-2021;

- Thực hiện công văn số 472/UBND-GDĐT ngày 04/9/2020 của UBND huyện Hải Hậu về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2020-2021;

- Căn cứ vào Biên bản thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai giữa nhà trường với cha mẹ học sinh về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2020-2021, được ký vào ngày 13 tháng 9 năm 2020;

Trường Tiểu học Hải Ninh lập kế hoạch các khoản thu - chi các khoản dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường năm học 2020 - 2021 như sau:

I. Nội dung thu - chi

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
1.	Tiền nước uống cho học sinh			
	Số học sinh	học sinh	508	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	8.000	
	Số tháng thu	tháng	9	

Số TT	Nội dung thu - Chi	Đơn vị tính	Số lượng	Ghi chú
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	36.576.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	36.576.000	
	- Chi trả tiền lắp đặt hệ thống nước cho đơn vị lắp đặt	đồng	36.576.000	
2.	BHYT HS (Thu hộ chi hộ)			
	Số học sinh	học sinh	508	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu tối đa	đồng/tháng/học sinh	46.935	
	Số tháng thu	tháng	12	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	286.115.760	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	286.115.760	
	- Nộp về cơ quan bảo hiểm xã hội huyện		286.115.760	
3.	Kế hoạch nhỏ (Chờ văn bản của cấp trên)			
4.	Số liên lạc điện tử			
	Số học sinh	học sinh	508	
	Số lớp	Lớp	15	
	Mức thu tối đa	đồng/năm học/học sinh	70.000	
	Số tháng thu	năm học	1	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	35.560.000	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	35.560.000	
	- Chi trả đơn vị cung cấp	đồng	35.560.000	
5.	Tổng hợp			
	Số học sinh	học sinh	508	
	Số lớp	Lớp	15	
	Tổng số tiền thu cả năm theo kế hoạch	đồng	358.251.760	
	Tổng số tiền chi cả năm theo kế hoạch	đồng	358.251.760	

II. Công tác tuyên truyền :

- Nhà trường tổ chức họp phụ huynh các lớp, toàn trường để bàn bạc, thống nhất tự nguyện, dân chủ và công khai các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục năm học 2020-2021 (có các biên bản họp kèm theo), lập kế hoạch gửi Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt;

- Căn cứ vào kế hoạch được Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt, Nhà trường tổ chức tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng như: đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử của trường, xã, treo trên bảng tin nhà trường... trong vòng 15 ngày, không có ý kiến thắc mắc gì mới được triển khai thực hiện.

III. Công tác quản lý :

- Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường, nhà trường có trách nhiệm hạch toán quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Kết thúc năm ngân sách, năm học nhà trường có trách nhiệm báo cáo quyết toán các khoản thu, chi dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của nhà trường về Phòng giáo dục và Đào tạo.

Trường Tiểu học Hải Ninh kính trình Phòng Giáo dục và đào tạo Hải Hậu, xem xét và phê duyệt kế hoạch trên để tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

KẾ TOÁN



Nguyễn Thị Sen



Trịnh Văn Toại

Phòng Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho triển khai thực hiện kế hoạch dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục

Hải Hậu, ngày 22 tháng 09 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Đỗ Ngọc Minh



**TRƯỞNG PHÒNG
VŨ THẾ HƯNG**

KẾ HOẠCH
VẬN ĐỘNG TÀI TRỢ ĐỂ TĂNG CƯỜNG CƠ SỞ VẬT CHẤT
NĂM HỌC 2020-2021

Kính gửi: - Phòng Giáo dục và Đào tạo Hải Hậu
- UBND xã Hải Ninh

- Căn cứ Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;
- Căn cứ công văn số 472/UBND-GDĐT ngày 04/9/2020 của UBND huyện Hải Hậu về việc thực hiện các khoản thu, chi trong các trường học năm học 2020 - 2021;
- Căn cứ vào tình hình thực tế về kinh phí hiện có của nhà trường và nhu cầu đáp ứng về cơ sở vật chất để thực hiện nhiệm vụ năm học 2020 - 2021;

Trường Tiểu học Hải Ninh xây dựng kế hoạch vận động tài trợ như sau:

I. Thành phần tổ tuyên truyền và tiếp nhận tài trợ.

Căn cứ vào quyết định số 87 ngày 13 tháng 9 năm 2020 về việc thành lập tổ tuyên truyền và tiếp nhận tài trợ gồm các ông bà sau: (có quyết định thành lập kèm theo)

1. Mời ông Lưu Văn Dương – Phó Chủ tịch UBND xã - tham gia công tác tuyên truyền và tài trợ;
2. Ông Trịnh Văn Toại – Hiệu trưởng, Tổ trưởng;
3. Bà Trần Thị Bích – Chủ tịch công đoàn, Tổ phó và Thư ký;
4. Ông Nguyễn Văn Sang - Bí thư Đoàn thanh niên, tổ viên;
5. Bà Nguyễn Thị Sen – Kế toán, tổ viên;
6. Bà Trần Thị Hoa – Thủ quỹ, tổ viên;
7. Mời ông Trần Văn Quán – Hội trưởng cha mẹ học sinh, Tổ viên;

II. Công tác tuyên truyền vận động:

Tổ tuyên truyền và tiếp nhận tài trợ có trách nhiệm tuyên truyền theo các hình thức sau:

- Tuyên truyền trong hội nghị cha mẹ học sinh toàn trường và các nhà hảo tâm: Ông Trịnh Văn Toại tổ trưởng căn cứ vào nội dung cần vận động để kêu gọi các tổ chức, cá nhân trong trường, ngoài trường, trong xã, ngoài xã, trong nước, ngoài nước ủng hộ tiền, hiện vật để tăng cường cơ sở vật chất hỗ trợ các hoạt động và học trong năm học 2020-2021.
- Tuyên truyền qua các kênh thông tin đại chúng như: đài truyền thanh xã, cổng thông tin điện tử của trường, xã. Ông Trịnh Văn Toại tổ trưởng gửi thư kêu gọi các tổ chức chính trị xã hội; các doanh nghiệp, các cá nhân thành đạt, các nhà hảo tâm của địa phương,

các hội đồng hương những người con trong xã đang học tập và công tác trên mọi miền của Tổ Quốc quan tâm đến phong trào giáo dục của nhà trường, địa phương ủng hộ tài trợ bằng tiền, bằng hiện vật, ngày công để tạo điều kiện về cơ sở vật chất cho nhà trường duy trì trường tiểu học đạt chuẩn về Xanh - Sạch - Đẹp - An toàn hoàn thành. Tạo điều kiện cho trường Tiểu học Hải Ninh hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2020-2021. Góp phần hoàn thành các tiêu chí về giáo dục phấn đấu xây dựng xã Hải Ninh đạt xã nông thôn mới nâng cao.

III. Nội dung vận động:

Hiệu trưởng nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế về kinh phí hiện có của nhà trường; Tình hình nhiệm vụ kế hoạch năm học 2020 - 2021, cùng Tổ tuyên truyền và tiếp nhận, xây dựng kế hoạch tài trợ theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

1. Đóng bàn ghế học sinh(1 bàn và 2 ghế) cho phòng âm nhạc:

- Đóng 15 bộ bàn ghế học sinh(1 bàn và 2 ghế) cho phòng âm nhạc

- Tính m³ gỗ:

Bàn học sinh 2 chỗ:

Chân bàn kích thước: $0,050 \times 0,050 \times 0,660 \times 4 = 0,00660 \text{ m}^3$

Mặt bàn kích thước: $0,015 \times 0,400 \times 1,200 \times 1 = 0,00720 \text{ m}^3$

Vai dọc bàn kích thước: $0,020 \times 0,140 \times 1,080 \times 1 = 0,00302 \text{ m}^3$

Vai ngang bàn kích thước: $0,02 \times 0,14 \times 0,35 \times 3 = 0,00294 \text{ m}^3$

Mặt đáy bàn kích thước: $0,010 \times 0,250 \times 1,08 \times 1 = 0,00270 \text{ m}^3$

Suốt ngang kích thước: $0,020 \times 0,040 \times 0,360 \times 3 = 0,00086 \text{ m}^3$

Suốt dọc kích thước: $0,030 \times 0,040 \times 1,080 \times 2 = 0,00259 \text{ m}^3$

Tổng gỗ một chiếc bàn: $0,02591 \text{ m}^3$

Ghế học sinh 1 chỗ:

Mặt ghế kích thước: $0,32 \times 0,30 \times 0,02 \times 1 = 0,00192 \text{ m}^3$

Chân trước kích thước: $0,04 \times 0,04 \times 0,40 \times 2 = 0,00128 \text{ m}^3$

Chân sau kích thước: $0,03 \times 0,05 \times 0,65 \times 2 = 0,00195 \text{ m}^3$

Vai ghế kích thước: $0,02 \times 0,30 \times 0,05 \times 4 = 0,00120 \text{ m}^3$

Vai tựa kích thước: $0,07 \times 0,30 \times 0,02 \times 1 = 0,00042 \text{ m}^3$

Suốt ghế kích thước: $0,03 \times 0,30 \times 0,02 \times 3 = 0,00054 \text{ m}^3$

Tổng gỗ một chiếc ghế: $0,00731 \text{ m}^3$

Tổng gỗ một bộ bàn ghế (1 bàn 2 ghế) là: $0,02591 + 0,00731 + 0,00731 = 0,04053 \text{ m}^3$

- Cách làm:

+ Đóng bằng gỗ sao.

+ Đóng theo đúng yêu cầu kỹ thuật, theo kích thước như trên.

+ Sau khi đóng bàn ghế xong phải dùng giấy ráp nhẵn bàn ghế và dùng máy nén khí thổi sạch bụi. Dùng sơn màu cánh dán sơn 3 lớp phủ kín bề mặt gỗ và vận chuyển lắp đặt tại trường

- Đơn giá khoán gọn gồm tiền gỗ, nguyên vật liệu, công, chi phí khác và cả thuế VAT là: 1.500.000 đồng/ 1 bộ bàn ghế

- Thành tiền: 15 bộ x 1.500.000đ/ bộ = 22.500.000đ
- Tổng số tiền dự kiến là: 22.500.000 đồng;
- Tổng số tiền đã có từ các nguồn là: 0 đồng;
- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 22.500.000 đồng;

2. Quét vôi tường bao xung quang trường khu A

- Quét vôi tường bao xung quang trường khu A
- Diện tích:

Phía Đông: 120m x 1,5m x 2 mặt = 360m²

Phía Tây: 70 m x 1,6m + 110m x 1,5m = 277 m²

Phía Bắc: 28,3m x 1,5m + 8m x 1,5m = 54,45 m²

Phía Nam: 39,2 m x 1,6m + 8m x 1,5 m = 74,72m²

Tổng diện tích quét vôi tường bao là:

360m² + 277 m² + 54,45 m² + 74,72m² = 766,17m² (làm tròn: 767m²)

- Cách làm: Trước khi quét những chỗ bản mốc được cạo sạch bằng bàn chải sắt. Các vết sứt, mẻ trên tường phải được vít kín bằng xi măng, phải dọn sạch sẽ trước và sau khi quét. Sau đó quét cụ thể như sau:

+ Quét lót 1 nước vôi trắng thùng Thăng Long, sau đó quét phủ 2 lớp bằng vôi nước thùng Thăng Long pha bột màu thổ hoàng màu vàng.

- Đơn giá: Khoản gọn bao gồm nguyên vật liệu, ráo cuộn và các chi phí khác cả thuế VAT là 15.000 đ/m²

- Thành tiền: 767 m² x 15.000 đ/m² = 11.505.000 đ

- **Tổng số tiền dự kiến là: 11.505.000 đồng**

- **Tổng số tiền đã có là: 0 đồng;**

- **Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 11.505.000 đồng**

3. Mua 07 máy in canon 2900 lắp ở các lớp 1C, 3A, 3B, 4A, 4B, 5A, 5B:

- Mua 07 máy in canon 2900 lắp ở các lớp 1C, 3A, 3B, 4A, 4B, 5A, 5B:

- Nơi sản xuất: Trung Quốc

- Thông số kỹ thuật: Máy in Canon 2900 (In một mặt) (tốc độ in: 12 trang/phút/ độ phân giải: 2400 x 600dpi/ Bộ nhớ: 2MB/ Tính năng chung: kết nối USB 2.0, Khay trước 150 tờ. Khay tay 1 tờ; Công suất 400 trang/phút/ bảo hành: 12 tháng)

- Đơn giá bao gồm cả thuế VAT và chi phí vận chuyển, lắp đặt là 2.900.000đ/chiếc

- Thành tiền: 7 chiếc x 2.900.000đ/chiếc = 20.300.000đ

- **Tổng số tiền dự kiến là: 20.300.000 đồng**

- **Tổng số tiền đã có là: 0 đồng;**

- **Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 20.300.000 đồng**

4. Mua máy vi tính :

4.1. Mua 14 máy vi tính để ở các phòng học

- Mua 14 máy vi tính để ở các phòng học



- Nơi sản xuất: Trung Quốc
- Thông số kỹ thuật: Mainboard MSI H110M Pro VHPlus HDMI/ CPU Intel DC G3930 2.9 GHz/2MB/HD 600 Series Graphics/Socket 1151 Tray + quạt Box/ DDRam 4Gb/ SSD 120Gb/ Orient Smat ATX500/ Mouse + Keyboard Rapoo/ Monitor Samsung LS22R350FHEXXV 21,5 inch. Bảo hành 12 tháng
- Đơn giá bao gồm cả thuế VAT và chi phí vận chuyển, lắp đặt là 7.500.000đ/bộ
- Thành tiền: 14 bộ x 7.500.000đ/bộ = 105.000.000đ

4.1. Mua 3 máy vi tính cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng

- Mua 3 máy vi tính cho hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng
- Nơi sản xuất: Trung Quốc
- Thông số kỹ thuật: Bộ vi xử lý CPU Intel DC G4600 3.6 GHz / 3MB / HD 600 Series Graphics / Socket 1151 Tray . Main MSI H110 Pro-VHPlus HDMI . Ổ cứng SSD 120GB netac. Ram 8GB (1x8GB) DDR4 2400MHz. Nguồn Orient Smart ATX500. Mouse. Keyboard USB. Màn hình Dell 22inch r350. Bảo hành 12 tháng
- Đơn giá bao gồm cả thuế VAT và chi phí vận chuyển, lắp đặt là 9.900.000đ/bộ
- Thành tiền: 3 bộ x 9.900.000đ/bộ = 29.700.000đ
- **Tổng số tiền dự kiến là: 105.000.000 + 29.700.000 = 134.700.000đồng**
- **Tổng số tiền đã có là: 29.700.000 đồng**
- **Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 134.700.000đồng**

5. Quét vôi dây nhà 2 tầng hướng nam và hướng đông, lắp đặt giá cheo đi động ti vi ở các lớp khu A, phòng tin học, phòng âm nhạc:

5.1. Quét vôi phòng học, văn phòng, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng dây nhà hai tầng hướng đông:

- Diện tích phòng học, văn phòng, phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng dây nhà hai tầng hướng đông:

+ Mặt trước phía đông: cao 3,8 m x rộng 7,8 m = 29,64 m²

+ Mặt sau hướng tây: cao 3,8 m x rộng 7,8 m = 29,64 m²

+ Phía trong phòng:

Bức số 1 như mặt phía trước bên ngoài = 29,64 m²

Bức số 2 như mặt phía sau bên ngoài = 29,64 m²

Bức số 3: cao 3,8 m x rộng 5,75 m = 21,85 m²

Bức số 4: cao 3,8 m x rộng 5,75 m = 21,85 m²

Trần nhà : dài 7,8 m x rộng 5,75 m = 44,85 m²

Diện tích dầm(xà) mái:

(dài 7,6 m x rộng 0,3m x 2 mặt) + (dài 5,6m x rộng 0,3 m x 2 mặt) = 7,92 m²

Tổng diện tích phía trong phòng học là :

29,64m² + 29,64m² + 21,85 m² + 21,85 m² + 44,85 m² + 7,92 m² = 155,75 m²

+ Diện tích các cạnh cửa sổ, thông gió, cửa chính:

Cửa sổ: (1,4m x 0,25m x 2 + 0,9m x 0,25m) x 2 + (1,4m x 0,25m x 2 + 0,9m x 0,25m x 2) x 4 = 6,45 m²

Cửa chính (1,95m x 0,25m x 2) x 2 = 1,95 m²

* Tổng diện tích 1 phòng: = 8,4 m²

Tổng diện tích 01 phòng học là : $29,64\text{m}^2 + 29,64\text{m}^2 + 155,75\text{m}^2 + 8,4\text{m}^2 = 223,43\text{m}^2$

Tổng diện tích 6 phòng là: $6\text{ phòng} \times 223,43\text{m}^2 = 1340,58\text{m}^2$

Trừ diện tích cửa sổ và cửa ra vào của 6 phòng gồm:

+ Cửa sổ và thông phong mặt trước: Kích thước $1,9\text{ m} \times 0,9\text{ m} \times 12\text{ cái} \times 2\text{ mặt} = 41,04\text{m}^2$

+ Cửa sổ mặt sau: Kích thước $1,4\text{ m} \times 0,9\text{ m} \times 24\text{ cái} \times 2\text{ mặt} = 60,48\text{m}^2$

+ Cửa ra vào và thông phong: Kích thước $2,7\text{ m} \times 0,9\text{ m} \times 12\text{ cái} \times 2\text{ mặt} = 58,32\text{m}^2$

Cộng diện tích trừ 6 phòng = $20,52\text{m}^2 + 30,24\text{m}^2 + 29,16\text{m}^2 = 159,84\text{m}^2$

Tổng diện tích quét vôi 6 phòng là $1340,58\text{m}^2 - 159,84\text{m}^2 = 1180,74\text{m}^2$

Hai mặt hồi nam, bắc phía ngoài:

Cao $3,8\text{ m} \times$ rộng $5,75\text{ m} \times 2\text{ tầng} \times 2\text{ bức} = 87,4\text{m}^2$

Hai mặt cầu thang khu phòng học nhà hai tầng:

Cao $3,8\text{ m} \times$ rộng $5,75\text{ m} \times 2\text{ tầng} \times 2\text{ bức} = 87,4\text{m}^2$

Trần hiên phía trước phòng học:

Dài $26,7\text{ m} \times$ rộng $1,8\text{ m} \times 2\text{ tầng} = 96,12\text{m}^2$

Trần cửa văng phía trước tầng 2:

Dài $26,7\text{ m} \times$ rộng $0,5\text{ m} = 13,35\text{m}^2$

Trần cửa văng phía sau:

Trần cửa văng 2 mặt nam, bắc tầng 2:

(Dài $9,6\text{ m} \times$ rộng $0,5\text{m}) \times 2\text{ mặt} = 9,6\text{m}^2$

Diện tích dầm(xà) hiên: dài $30,3\text{m} \times$ rộng $0,2\text{m} \times 8 +$ dài $30,3\text{m} \times$ rộng $0,05\text{m} \times 6 = 57,57\text{m}^2$

Diện tích tường bao của văng trên mái nhà:

Dài $9,6\text{m} \times$ cao $0,5\text{ m} \times 2 +$ Dài $26,7\text{m} \times$ cao $0,5\text{ m} \times 2 = 36,3\text{m}^2$

Tổng diện tích quét vôi dãy nhà tầng hướng nam là :

$1180,74\text{m}^2 + 87,4\text{m}^2 + 87,4\text{m}^2 + 96,12\text{m}^2 + 13,35\text{m}^2 + 40,05\text{m}^2 + 9,6\text{m}^2 + 57,57\text{m}^2 + 36,3\text{m}^2 = 1608,53\text{m}^2$

5.2. Quét vôi phòng học dãy nhà hai tầng hướng nam:

- Diện tích:

+ Mặt trước: cao $4\text{ m} \times$ rộng $8\text{ m} = 32\text{m}^2$

+ Mặt sau: cao $4\text{m} \times$ rộng $8\text{ m} = 32\text{m}^2$

+ Phía trong phòng học :

Bức số 1 như mặt phía trước bên ngoài = 32m^2

Bức số 2 như mặt phía sau bên ngoài = 32m^2

Bức số 3: cao $4\text{ m} \times$ rộng $6,5\text{ m} = 26\text{m}^2$

Bức số 4: cao $4\text{ m} \times$ rộng $6,5\text{ m} = 26\text{m}^2$

Trần nhà : dài $8\text{ m} \times$ rộng $6,5\text{ m} = 52\text{m}^2$

Diện tích dầm(xà) mái: (dài $7,8\text{ m} \times$ rộng $0,4\text{m} \times 2\text{mặt}) +$ (dài $6,3\text{m} \times$ rộng $0,3\text{ m} \times 2\text{ mặt}) = 10,02\text{m}^2$

Tổng diện tích phía trong phòng học là :

$32\text{m}^2 + 32\text{m}^2 + 26\text{m}^2 + 26\text{m}^2 + 52\text{m}^2 + 10,02\text{m}^2 = 178,02\text{m}^2$

+ Diện tích các cạnh cửa sổ, thông gió, cửa chính:

$$\text{Cửa sổ: } (1,4\text{m} \times 0,25\text{m} \times 2 + 0,9\text{m} \times 0,25\text{m} \times 2) \times 6 = 6,9 \text{ m}^2$$

$$\text{Cửa thông phong: } (0,9\text{m} \times 0,25\text{m} \times 2 + 0,5\text{m} \times 0,25\text{m} \times 2) \times 4 = 2,8 \text{ m}^2$$

$$\text{Cửa chính } (2,2\text{m} \times 0,25\text{m} \times 2\text{m} + 0,9\text{m} \times 0,25\text{m}) \times 2 = 2,65 \text{ m}^2$$

$$\text{* Tổng diện tích 1 phòng: } = 12,35 \text{ m}^2$$

$$\text{Tổng diện tích 01 phòng học là: } 32 \text{ m}^2 + 32 \text{ m}^2 + 178,02 \text{ m}^2 + 12,35 \text{ m}^2 = 254,37 \text{ m}^2$$

$$\text{Tổng diện tích 8 phòng là: } 8 \text{ phòng học} \times 254,37 \text{ m}^2 = 2034,96 \text{ m}^2$$

Trừ diện tích cửa sổ và cửa ra vào của 8 phòng gồm:

+ Cửa sổ và thông phong mặt trước phòng hướng nam:

$$\text{Kích thước } 1,9 \text{ m} \times 0,9 \text{ m} \times 16 \text{ cái} \times 2 \text{ mặt} = 54,72 \text{ m}^2$$

+ Cửa sổ mặt sau phòng hướng nam:

$$\text{Kích thước } 1,4 \text{ m} \times 0,9 \text{ m} \times 32 \text{ cái} \times 2 \text{ mặt} = 80,64 \text{ m}^2$$

+ Cửa ra vào và thông phong 8 phòng:

$$\text{Kích thước } 2,7 \text{ m} \times 0,9 \text{ m} \times 16 \text{ cái} \times 2 \text{ mặt} = 77,76 \text{ m}^2$$

$$\text{Cộng diện tích trừ 8 phòng} = 80,64 \text{ m}^2 + 54,72 \text{ m}^2 + 77,76 \text{ m}^2 = 213,12 \text{ m}^2$$

$$\text{Tổng diện tích quét vôi 8 phòng là } 2034,96 \text{ m}^2 - 213,12 \text{ m}^2 = 1821,84 \text{ m}^2$$

Hai mặt hồi đông tây phía ngoài phòng học:

$$\text{Cao } 4 \text{ m} \times \text{rộng } 6,5 \text{ m} \times 2 \text{ tầng} \times 2 \text{ bức} = 87,4 \text{ m}^2$$

Hai mặt cầu thang khu phòng học nhà hai tầng:

$$\text{Cao } 4 \text{ m} \times \text{rộng } 6,5 \text{ m} \times 2 \text{ tầng} \times 2 \text{ bức} = 87,4 \text{ m}^2$$

- Trần hiên phía trước phòng học:

$$\text{Dài } 35,7 \text{ m} \times \text{rộng } 1,8 \text{ m} \times 2 \text{ tầng} = 128,52 \text{ m}^2$$

Trần cửa văng phía trước và phía sau phòng học:

$$\text{Dài } 35,7 \text{ m} \times \text{rộng } 0,5 \text{ m} \times 4 = 71,4 \text{ m}^2$$

Trần cửa văng 2 mặt đông tây tầng 2:

$$(\text{Dài } 9,8 \text{ m} \times \text{rộng } 0,5\text{m}) \times 2 \text{ mặt} = 9,6 \text{ m}^2$$

$$\text{Diện tích dầm(xà) hiên: dài } 39,3\text{m} \times \text{rộng } 0,2\text{m} \times 4 = 31,44 \text{ m}^2$$

Cột hiên:

$$(\text{Rộng } 0,26 \text{ m} + \text{Dài } 0,74\text{m}) \times 2 \times \text{cao } 4\text{m} \times 10 \text{ cột} \times 2 \text{ tầng} = 160 \text{ m}^2$$

Diện tích trần của sân khấu:

$$\text{Rộng } 3\text{m} \times \text{dài } 7,2 \text{ m} = 21,6 \text{ m}^2$$

Diện tích lan can

$$\text{Cao } 0,84 \text{ m} \times \text{dài } 27,7 \text{ m} \times 2 \text{ mặt} \times 2 \text{ tầng} = 93,072 \text{ m}^2$$

Tổng diện tích quét vôi dãy nhà hướng nam là :

$$1.821,84 \text{ m}^2 + 87,4 \text{ m}^2 + 87,4 \text{ m}^2 + 128,52 \text{ m}^2 + 71,4 \text{ m}^2 + 9,6 \text{ m}^2 + 31,4 \text{ m}^2 + 160 \text{ m}^2 + 21,6 \text{ m}^2 + 93,072 \text{ m}^2 = 2512,232 \text{ m}^2$$

Tổng diện tích quét vôi 2 dãy nhà là :

$$1608,53 \text{ m}^2 + 2512,232 \text{ m}^2 = 4120,762 \text{ m}^2 \text{ (làm tròn thành } 4121 \text{ m}^2)$$

- Cách làm: Trước khi quét những chỗ bẩn mốc được cọ sạch bằng bàn chải sắt. Các vết sứt, mẻ trên tường phải được vít kín bằng xi măng, phải dọn sạch sẽ trước và sau

khi quét. Sau đó quét cụ thể như sau:

+ Bên ngoài phòng: quét lót 1 nước vôi trắng thùng Thăng Long, sau đó quét phủ 2 lớp bằng vôi nước thùng Thăng Long pha bột màu thổ hoàng.

+ Bên trong các phòng quét vôi trắng: Quét 3 nước vôi màu trắng thùng Thăng Long.

- Đơn giá khoán gọn bao gồm nguyên vật liệu, tiền công, ráo cuộn và các chi phí khác, cả thuế VAT là 15.000đ/m²

- Thành tiền: 4121 m² x 15.000 đ/m² = 61.815.000 đồng

5.3 Giá treo ti vi di động + dây HDMI + dây tín hiệu (có hộp bảo vệ) lắp tại các phòng học:

- Chân đỡ máng bằng kẽm hộp, máy chạy bằng thanh nhôm: dài 3m bản rộng 3cm dày 2,3 ly. 3 chân gắn vào tường chất liệu kẽm hộp dài 9cm dày 2,3 ly. Đế đỡ tivi 2 chiếc bằng kẽm hộp dài 41 cm rộng 2,6cm, có 5 bi treo tivi, vít nở gắn tường loại 8cm

- Đơn giá 1 bộ bao gồm cả thuế, chi phí lắp đặt, vận chuyển là 2.600.000 đồng

- Thành tiền: 14 bộ x 2.600.000đ/ bộ = 36.400.000 đồng.

- **Tổng số tiền dự kiến là: 61.815.000 + 36.400.000 = 98.215.000đồng**

- **Tổng số tiền đã có là: 98.215.000đồng**

- **Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 0 đồng;**

6. Sửa chữa, thay thế hệ thống điện ở các lớp khu A

6.1. Quạt trần lắp ở lớp 3A, 2B, 1C, 4B, phòng Âm nhạc, phòng Thư viện:

- Mua 7 quạt trần

- Hãng sản xuất: Điện cơ Thống Nhất. Mã sản phẩm:QT1400-N. Sản xuất: tại Việt Nam

- Thông số kỹ thuật: Điện áp sử dụng: 220V-50Hz. Công suất: 75W. Lưu lượng gió: 253,5 m³/min. Hiệu suất năng lượng: 3,43m³/min/W. Đường kính sai cánh: 1400mm. Kích thước phủ bì (Đường kính x chiều cao): 1400x520mm. Điều chỉnh 5 tốc độ bằng núm vặn hộp số. Màu sắc: màu xanh.

- Đơn giá: 700.000 đ/ chiếc (bao gồm cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, nối đường dây điện)

- Thành tiền: 7 chiếc x 700.000đ/ chiếc = 4.900.000đồng

6.2. Bộ đèn LED Doublewing Điện Quang 36 W:

- Mua 12 bộ đèn LED Doublewing Điện Quang 36 W ở lớp 1A, phòng tin học, phòng hội đồng, phòng hiệu trưởng.

- Hãng sản xuất: Điện Quang, xuất xứ Việt Nam

- Thông số kỹ thuật: Thông số điện: Dải điện áp: 180 - 240V. Công suất: 36W. Hệ số công suất: > 0.5. Thông số quang: Hiệu suất sáng: >90 Lm/W. Tuổi thọ: 30.000h. Chỉ số truyền màu: ≥ 80Ra

- Đơn giá: 290.000 đ/ bộ (bao gồm cả VAT, chi phí vận chuyển, lắp đặt, khoan đóng nối đường dây điện)

- Thành tiền: 12 bộ x 290.000đ/ bộ = 3.480.000đồng

- **Tổng số tiền dự kiến là: 4.900.000 + 3.480.000 = 8.380.000đồng**

- **Tổng số tiền đã có là: 0đồng**

- Tổng số tiền còn thiếu cần huy động là: 8.380.000 đồng

7. Tổng hợp số tiền cần huy động tài trợ:

- Tổng số tiền dự kiến các việc trên cần làm là: 295.600.000 đồng

- Tổng số tiền đã có các việc trên là: 127.915.000 đồng

- Tổng số tiền dự kiến còn thiếu cần huy động để làm các việc trên là: 167.685.000 đồng

IV. Thời gian và địa điểm tiếp nhận tài trợ:

1- Tiếp nhận bằng tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng:

- Thời gian nhận tiền: Tiếp nhận tất cả các ngày trong tuần, sau khi triển khai kế hoạch tài trợ (có biên bản kèm theo) đến ngày 31 tháng 5 năm 2021

Địa điểm nhận tài trợ: Tại nhà trường, ...

Người tiếp nhận tài trợ: các thành viên trong tổ thay nhau tiếp nhận

- Riêng tiếp nhận bằng tiền gửi Ngân hàng nội dung vẫn như trên, tiền được chuyển vào tài khoản 3713.0.1107996.00000 của trường được mở tại kho bạc.

2- Tiếp nhận bằng hiện vật:

- Thời gian nhận hiện vật: Tiếp nhận tất cả các ngày trong tuần, sau khi triển khai kế hoạch tài trợ (có biên bản kèm theo) đến ngày 31 tháng 5 năm 2021

Địa điểm nhận tài trợ: Tại nhà trường, ...

Người tiếp nhận tài trợ: các thành viên trong tổ thay nhau tiếp nhận

V. Tổng hợp và báo cáo kết quả:

Kết thúc năm 2020 báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo và UBND xã đợt 1 vào ngày 31/12/2020. Đợt 2 kết thúc năm học 2020-2021 vào ngày 31/5/2021. Nhà trường có trách nhiệm báo cáo kết quả vận động tài trợ và kết quả chi tiền tài trợ về Phòng Giáo dục và Đào tạo, UBND xã, hội cha mẹ học sinh và được thông báo công khai trên các thông tin đại chúng theo đúng quy định.

VI. Công tác quản lý :

Kinh phí tài trợ (tiếp nhận, quản lý, sử dụng) nhà trường có trách nhiệm hạch toán quản lý theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Kết thúc năm ngân sách, năm học nhà trường có trách nhiệm báo cáo quyết toán kinh phí tài trợ (tiếp nhận, quản lý, sử dụng) về Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Trường Tiểu học Hải Ninh kính trình UBND xã, Phòng Giáo dục và đào tạo Hải Hậu, xem xét và phê duyệt kế hoạch trên để tạo điều kiện cho nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.

KÊ TOÁN



Nguyễn Thị Sen



Trịnh Văn Toại

UBND xã đồng ý chủ trương kế hoạch tài trợ của nhà trường đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo phê duyệt.

Hải Ninh, ngày 21 tháng 9 năm 2020



CHỦ TỊCH

**CHỦ TỊCH
NGUYỄN VĂN QUẢN**

Phòng Giáo dục và Đào tạo đồng ý cho triển khai thực hiện kế hoạch tài trợ.

Hải Hậu, ngày 22 tháng 9 năm 2020

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN

Đỗ Ngọc Minh

TRƯỞNG PHÒNG



**TRƯỞNG PHÒNG
VŨ THỂ HÙNG**

